

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia chuyển nguồn sang năm 2026 theo Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh về việc thu hồi và hoàn trả ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh các năm trước chuyển nguồn sang năm 2025; Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 93/TTr-STC ngày 24/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia chuyển nguồn sang năm 2026 theo Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh trong cùng nội bộ xã của xã An Hòa: Trong đó giảm kế hoạch vốn từ 01 dự án hết khối lượng thanh

toán để bổ sung 01 dự án khác thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình để thanh toán khối lượng hoàn thành, với số tiền: **57,3 triệu đồng**.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

a) Vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương:

- *Điều chuyển kế hoạch vốn giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp):* Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc các xã: An Toàn, Vân Canh, của các dự án đã hoàn thành, hết khối lượng thanh toán, hết nhiệm vụ chi để bổ sung cho các dự án của xã Vạn Đức thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình để thanh toán khối lượng hoàn thành, với số tiền: **375,480 triệu đồng**.

- *Điều chuyển kế hoạch vốn giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp):* Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc các xã: Ya Ma, Chư Păh, Kdang, Kông Chro, Ia Púch, của các dự án đã hoàn thành, hết khối lượng thanh toán, hết nhiệm vụ chi để bổ sung cho Dự án: “Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Hà Đông, huyện Đăk Đoa” của xã Đăk Somei thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình, với số tiền: **360,391 triệu đồng**. Lý do: Trước đây, dự án đã giảm kế hoạch vốn do không có khả năng giải ngân hết trong năm 2025. Đến nay, sau khi có quy định được phép kéo dài nguồn vốn sang năm 2026 để tiếp tục thực hiện, UBND xã Đăk Somei đề nghị bổ sung nguồn vốn để tiếp tục thực hiện dự án.

b) Vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh:

Điều chuyển kế hoạch vốn giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp): Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc các xã: Chư Păh, Ia Hrú, Kdang, của các dự án đã hết nhiệm vụ chi để bổ sung cho 01 dự án của xã Đăk Somei thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình, với số tiền: **136,260 triệu đồng**. Lý do: Trước đây, dự án đã giảm kế hoạch vốn do không có khả năng giải ngân hết trong năm 2025. Đến nay, sau khi có quy định được phép kéo dài nguồn vốn sang năm 2026 để tiếp tục thực hiện, UBND xã Đăk Somei đề nghị bổ sung nguồn vốn để tiếp tục thực hiện dự án.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

a) Vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương:

Điều chuyển kế hoạch vốn giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp): Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc các xã: An Hòa, An Lão, An Toàn và Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai (vốn thuộc địa bàn tỉnh Bình Định trước sắp xếp) của các dự án đã hoàn thành, hết khối lượng thanh toán để bổ sung cho các dự án của xã: An Hòa, An Toàn thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình để thanh toán khối lượng hoàn thành, với số tiền: **4.078,137 triệu đồng**.

b) Vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh:

Điều chuyển kế hoạch vốn giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp): Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc các

xã: An Hòa, An Toàn và Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai (vốn thuộc địa bàn tỉnh Bình Định trước sắp xếp) của các dự án đã hoàn thành, hết khối lượng thanh toán để bổ sung cho các dự án của xã An Hòa thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình để thanh toán khối lượng hoàn thành, với số tiền: **508,911 triệu đồng**.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tiến độ giải ngân vốn phải đảm bảo mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn trước ngày 31/12/2026 theo Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XV; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *Phut*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- LĐVP và CVVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC;
- Lưu: VT, C4. *Chs*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Mah Tiệp

Phu lục

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2026 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 3435/QĐ-UBND NGÀY 31/12/2025 CỦA UBND TỈNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng												
TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2026			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) ^(*)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Tổng cộng						0			0		
A	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới									0		
A1	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH									0		
1	Xã An Hòa									0		
	Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)											
a	Danh mục giảm vốn									-57.300.000		
	Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa											
	Chỉnh trang khu sinh hoạt văn hóa, điểm vui chơi giải trí và thể thao xã An Quang	Thôn 2	2024-2025	QĐ120/QĐ-UBND ngày 3/6/2024 của UBND xã	999.983.000				52.173.000	-52.173.000	0	Hết khối lượng thanh toán
	Tiêu chí: Thủy lợi và phòng chống thiên tai											
	Làm mới đập nước Rung	Thôn 4	2024-2025	QĐ 111/QĐ-UBND ngày 2/5/2024 của UBND xã	625.750.000				5.127.000	-5.127.000	0	Hết khối lượng thanh toán
b	Danh mục tăng vốn									57.300.000		
	Tiêu chí: Môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm											
	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn 2	Thôn 2	2025-2026	1190/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	528.384.000				0	57.300.000	57.300.000	Thanh toán KLHT
B	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						0			0		
B1	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG						0			0		
*	Dự án trên địa bàn Bình Định (trước sắp xếp)						0			0		
a	Danh mục giảm vốn						-375.480.000			-375.480.000		
1	Xã An Toàn						-3.711.000			-3.711.000		
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc											
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi											
	Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt Thôn 1, xã An Toàn	thôn 1	2024-2025	846/QĐ-UBND 8/4/2024	1.149.679.000	1.047.332.000	-3.711.000	1.043.621.000	3.711.000	-3.711.000	0	Hết khối lượng thanh toán
2	Xã Văn Canh						-371.769.000			-371.769.000		

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2026			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) ^(*)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc											
	<i>Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN</i>											
	Xây dựng đường BTXM từ đất ông Lũy đến đất ông Trị làng Canh Lành	Xã Canh Hòa (cũ)	2023-2024	3642/QĐ-UBND, 22/12/2023	4.621.139.000	3.001.340.000	-231.120.000	2.770.220.000	1.061.590.000	-231.120.000	830.470.000	Công trình hoàn thành, hết nhiệm vụ chi
	Xây dựng tuyến đường bê tông xi măng từ đất ông Tầm đi đến suối Két	Xã Canh Thuận (cũ)	2023-2024	2501/QĐ-UBND, 18/9/2023	1.101.747.000	798.438.000	-454.000	797.984.000	6.279.000	-454.000	5.825.000	Công trình hoàn thành, hết nhiệm vụ chi
	Đường bê tông xi măng từ Quốc lộ 19C đi Cụm Công nghiệp thị trấn	T.Trần Văn Canh (cũ)	2022-2023	1196/QĐ-UBND ngày 18/5/2023	4.819.152.000	3.351.915.000	-125.839.000	3.226.076.000	127.388.000	-125.839.000	1.549.000	Công trình hoàn thành, hết nhiệm vụ chi
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực											
	Trường phổ thông dân tộc bán trú Canh Thuận. Hạng mục: Xây mới 10 phòng ở cho học sinh bán trú; cải tạo nâng cấp nhà ăn, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ	Xã Canh Thuận (cũ)	2022-2023	320/QĐ-SKHĐT, 7/11/2023	8.148.181.000	6.063.195.000	-14.356.000	6.048.839.000	914.256.000	-14.356.000	899.900.000	Công trình hoàn thành, hết nhiệm vụ chi
b	Danh mục tăng vốn						375.480.000			375.480.000		
2	Xã Vạn Đức						375.480.000			375.480.000		
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc											
	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi</i>											
	Nâng cấp mở rộng đường BTXM rãnh thoát nước các tuyến đường thôn 2 xã Ân Sơn cũ	Thôn 2	2025	QĐ 1091/QĐ-UBND ngày 03/11/2025	1.968.734.000	1.820.000.000	148.734.000	1.968.734.000	0	148.734.000	148.734.000	thanh toán khối lượng đã hoàn thành
	Nâng cấp bờ kè từ đường mẫu giáo đến nhà Đình Tôm	Thôn 2	2025	QĐ 819/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	1.493.652.000	963.906.000	226.746.000	1.190.652.000	0	226.746.000	226.746.000	thanh toán khối lượng đã hoàn thành
**	Dự án trên địa bàn Gia Lai (trước sắp xếp)						0			0		
a	Danh mục giảm vốn						-360.391.000			-360.391.000		
3	Xã Ya Ma						-73.384.000			-73.384.000		
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc											
	<i>Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN</i>											
	Công trình: Nhà văn hoá xã Đăk Tơ Pang	Làng Kpiêu - Kông	2024-2025		1.060.000.000	1.060.000.000	-32.004.000	1.027.996.000	32.004.000	-32.004.000	0	Đã quyết toán, hoàn thành công trình, hết nhiệm vụ chi, không có khả năng giải ngân

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2026			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) ^(*)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình											
	<i>Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</i>					41.380.000	-41.380.000	0	41.380.000	-41.380.000	0	Đã quyết toán, hoàn thành công trình, hết nhiệm vụ chi, không có khả năng giải ngân
4	Xã Chư Păh						-40.000.000			-40.000.000		
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt											
	Nội dung 2: Hỗ trợ nhà ở	Xã Hòa Phú (cũ)		1835/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	132.000.000	40.000.000	-40.000.000	0	40.000.000	-40.000.000	0	Không còn đối tượng để thực hiện
5	Xã Kdang						-71.875.000			-71.875.000		
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình											
	<i>Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN</i>					71.875.000	-71.875.000	0	71.875.000	-71.875.000	0	Nguồn vốn năm 2024 không sử dụng hết sau khi thực hiện đấu thầu xong gói dự án.
6	Xã Kông Chro						-158.695.000			-158.695.000		
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt											
	<i>Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt</i>											
	Công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt các thôn làng	Xã Yang Nam (cũ)	2024-2025	92/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	3.000.000.000	77.165.000	-77.165.000	0	77.165.000	-77.165.000	0	Quyết toán hoàn thành công trình, hết nhiệm vụ chi
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc											
	<i>Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng</i> thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN											
	Công trình: Đường nội làng và đi khu sản xuất làng Vơ					36.540.000	-36.540.000	0	36.540.000	-36.540.000	0	Quyết toán hoàn thành công trình, hết nhiệm vụ chi
	Công trình: Đường D3					6.810.000	-6.810.000	0	6.810.000	-6.810.000	0	Quyết toán hoàn thành công trình, hết nhiệm vụ chi
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình											
	<i>Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</i>					38.180.000	-38.180.000	0	38.180.000	-38.180.000	0	Đã quyết toán, hoàn thành công trình, hết nhiệm vụ chi, không có khả năng giải ngân
7	Xã Ia Púch						-16.437.000			-16.437.000		

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2026			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) ^(*)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc											
	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN											
	Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng DTTS&MN	Goòng	2025	154/QĐ-UBND ngày 19/11/2024	820.000.000	820.000.000	-16.437.000	803.563.000	820.000.000	-16.437.000	803.563.000	Hết nhiệm vụ chi, đề nghị nộp trả
b	Danh mục tăng vốn						360.391.000			360.391.000		
1	Xã Đak Somei						360.391.000			360.391.000		
	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết											
	Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Hà Đông, huyện Đắk Đoa (xã Đak Somei)	xã Đak Somei	2024-2026	QĐ số 3112/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Đắk Đoa	25.087.000.000	6.615.000.000	360.391.000	6.975.391.000	0	360.391.000	360.391.000	Dự án đã giảm kế hoạch vốn do không có khả năng giải ngân hết trong năm 2025 (7.285 triệu đồng)
B2	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH									0		
*	Dự án trên địa bàn Gia Lai (trước sắp xếp)									0		
a	Danh mục giảm vốn									-136.259.540		
1	Xã Chư Păh									-92.000.000		
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt											
	Nội dung 2: Hỗ trợ nhà ở							0	92.000.000	-92.000.000	0	Không còn đối tượng để thực hiện
2	Xã Ia Hrú									-259.540		
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc								259.540	-259.540	0	Hết nhiệm vụ chi
3	Xã Kđang									-44.000.000		
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt											
	Nội dung 1: Hỗ trợ đất ở							0	44.000.000	-44.000.000	0	không còn đối tượng
b	Danh mục tăng vốn									136.259.540		
1	Xã Đak Somei									136.259.540		
	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết											
	Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Hà Đông, huyện Đắk Đoa (xã Đak Somei)	xã Đak Somei	2024-2026	QĐ số 3112/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Đắk Đoa	25.087.000.000				0	136.259.540	136.259.540	Dự án đã giảm kế hoạch vốn do không có khả năng giải ngân hết trong năm 2025 (7.285 triệu đồng)
C	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững						0			0		
CI	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG						0			0		
*	Dự án trên địa bàn Bình Định (trước sắp xếp)						0			0		
a	Danh mục giảm vốn						-4.078.137.000			-4.078.137.000		
1	Xã An Hòa						-1.518.423.000			-1.518.423.000		
	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo											

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2026			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) ^(*)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	<i>Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH huyện nghèo</i>											
	Trường THCS An Hoà: Xây dựng 04 phòng học, 04 phòng bộ môn	Xã An Hòa (cũ)	2023-2024	244/QĐ-SKHĐT, 14/9/2023	10.503.865.000	5.757.477.000	-4.692.000	5.752.785.000	4.692.000	-4.692.000	0	Dự án hoàn thành
	Đầu tư xây dựng mới Nhà Văn hoá Thôn 5- xã An Quang	Xã An Quang (cũ)	2023-2024	3284/QĐ-UBND, 4/10/2023	2.064.860.000	779.066.000	-28.698.000	750.368.000	285.639.000	-28.698.000	256.941.000	Dự án hoàn thành
	<i>Tiểu dự án 2: Triển khai đề án hỗ trợ một số huyện thoát khỏi tình trạng nghèo, ĐBKK giai đoạn 2022-2025 do Thủ tướng CP phê duyệt</i>											
	Cầu Bến Nhơn	Xã An Hòa (cũ)	2023-2024	3099/QĐ-UBND, 20/8/2023	55.714.550.000	45.000.000.000	-1.485.033.000	43.514.967.000	2.562.782.000	-1.485.033.000	1.077.749.000	Dự án hoàn thành
2	Xã An Lão						-1.748.246.000			-1.748.246.000		
	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo											
	<i>Tiểu dự án 2: Triển khai đề án hỗ trợ một số huyện thoát khỏi tình trạng nghèo, ĐBKK giai đoạn 2022-2025 do Thủ tướng CP phê duyệt</i>											
	Cầu Sông Đình	T.Trần An Lão (cũ)	2023-2024	3098/QĐ-UBND, 20/8/2023	47.785.023.000	37.108.224.000	-1.748.246.000	35.359.978.000	2.750.972.000	-1.748.246.000	1.002.726.000	Dự án hoàn thành
3	Xã An Toàn						-136.033.000			-136.033.000		
	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo											
	<i>Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH huyện nghèo</i>											
	Kênh mương ruộng Đà Lách	Xã An Nghĩa (cũ)	2024-2025	90/QĐ-UBND, 12/09/2024	485.814.000	350.000.000	-9.393.000	340.607.000	350.000.000	-9.393.000	340.607.000	Hết khối lượng thanh toán
	Kênh mương ruộng Ren	Xã An Nghĩa (cũ)	2024-2025	91/QĐ-UBND, 12/09/2024	435.273.000	350.000.000	-119.742.000	230.258.000	350.000.000	-119.742.000	230.258.000	Hết khối lượng thanh toán
	Kênh mương ruộng Mala	Xã An Nghĩa (cũ)	2024-2025	92/QĐ-UBND, 12/09/2024	331.990.000	350.000.000	-6.898.000	343.102.000	350.000.000	-6.898.000	343.102.000	Hết khối lượng thanh toán
4	Cao đẳng Y tế Gia Lai						-675.435.000			-675.435.000		
	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững											
	<i>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>											
	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở 06 Nguyễn Huệ và cơ sở 130 Trần Hưng Đạo của Trường Cao đẳng Y tế Bình Định, hạng mục cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các phòng thực hành thuộc khu nhà 4 tầng, bể an toàn sinh học, các hạng mục phụ trợ khác cơ sở 06 Nguyễn Huệ và sân bê tông thoát nước cơ sở 130 Trần Hưng Đạo	06 Nguyễn Huệ	2024-2025	275/QĐ-SKHĐT ngày 20/12/2024	13.819.169.000	12.393.921.000	-675.435.000	11.718.486.000	12.393.921.000	-675.435.000	11.718.486.000	Hết khối lượng thanh toán
b	Danh mục tăng vốn						4.078.137.000			4.078.137.000		

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2026			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) ^(*)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
1	Xã An Hòa						3.561.791.000			3.561.791.000		
	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH các huyện nghèo											
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH tại huyện nghèo											
	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội bộ thôn Vạn Xuân	Vạn Xuân	2025-2026	1181/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	2.253.336.000	0	1.277.724.000	1.277.724.000	0	1.277.724.000	1.277.724.000	Dự án hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn
	Đường BTXM vào khu dân cư Cây Khế - Xuân Phong Nam	Xuân Phong Nam	2025-2026	1194/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	2.251.233.000	0	1.047.938.000	1.047.938.000	0	1.047.938.000	1.047.938.000	Dự án hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn
	Đường BTXM vào khu dân cư vườn Duyên - Vạn Khánh	Vạn Khánh	2025-2026	1180/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	960.097.000	0	434.487.000	434.487.000	0	434.487.000	434.487.000	Dự án hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn
	Hệ thống thoát nước khu dân cư Thôn 2	Thôn 2	2025-2026	1190/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	528.384.000	0	144.423.000	144.423.000	0	144.423.000	144.423.000	Dự án hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn
	Sửa chữa khắc phục kênh mương do ảnh hưởng mưa bão năm 2025	An Hòa	2025-2026	1451/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	1.344.179.000	0	657.219.000	657.219.000	0	657.219.000	657.219.000	Dự án hoàn thành nhưng chưa bố trí vốn
2	Xã An Toàn						516.346.000			516.346.000		
	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH các huyện nghèo											
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH tại huyện nghèo											
	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.03 từ KM 19+500 đến Km 21+000	Thôn Hòn Chiềng	2025-2026	410/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	2.248.346.000	1.271.000.000	516.346.000	1.787.346.000	0	516.346.000	516.346.000	Bổ sung thanh toán khối lượng hoàn thành
C2	VỐN NGÂN SÁCH TÍNH									0		
*	Dự án trên địa bàn Bình Định (trước sắp xếp)									0		
a	Danh mục giảm vốn									-508.911.000		
1	Xã An Hòa									-218.811.000		
	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo											
	Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH huyện nghèo											
	Trường MN An Hòa: Xây dựng 01 phòng hội đồng, 01 phòng giáo dục nghệ thuật	Xã An Hòa (cũ)	2023-2024	256/QĐ-SKHĐT, 26/9/2023	4.616.793.000				12.332.000	-12.332.000	0	Hết khối lượng thanh toán
	KCH kênh mương Lon Lin; KCH kênh mương Suối Cát	Xã An Quang (cũ)		297/QĐ-UBND ngày 27/8/2024	836.257.000				94.000.000	-24.808.000	69.192.000	Hết khối lượng thanh toán
	Kiên cố hóa kênh mương năm 2023-2025		2023-2024	223/QĐ-UBND ngày 14/8/2024	2.670.896.000				181.671.000	-181.671.000	0	Hết khối lượng thanh toán
2	Xã An Toàn									-144.000.000		
	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo											
	Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH huyện nghèo											

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2026			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) ^(*)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Kênh mương ruộng Đà Lách	Xã An Nghĩa (cũ)	2024-2025	90/QĐ-UBND, 12/09/2024	485.814.000				48.000.000	-48.000.000	0	Hết khối lượng thanh toán
	Kênh mương ruộng Ren	Xã An Nghĩa (cũ)	2024-2025	91/QĐ-UBND, 12/09/2024	435.273.000				48.000.000	-48.000.000	0	Hết khối lượng thanh toán
	Kênh mương ruộng Mala	Xã An Nghĩa (cũ)	2024-2025	92/QĐ-UBND, 12/09/2024	331.990.000				48.000.000	-48.000.000	0	Hết khối lượng thanh toán
3	Cao đẳng Y tế Gia Lai									-146.100.000		
	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững											
	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn											
	Mua sắm trang thiết bị đào tạo ngành Điều dưỡng, Dược, kỹ thuật xét nghiệm Y học và thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm Quản lý để thực hiện công tác chuyển đổi số của Trường Cao đẳng Y tế Bình Định năm 2024	06 Nguyễn Huệ	2024-2025	4306/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	9.850.000.000				1.390.000.000	-146.100.000	1.243.900.000	Dự án đã hoàn thành không có khả năng giải ngân
b	Danh mục tăng vốn									508.911.000		
1	Xã An Hòa									508.911.000		
	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH các huyện nghèo											
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH tại huyện nghèo											
	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội bộ thôn Vạn Xuân	Vạn Xuân	2025-2026	1181/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	2.253.336.000				0	140.000.000	140.000.000	Dự án hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn
	Đường BTXM vào khu dân cư Cây Khế - Xuân Phong Nam	Xuân Phong Nam	2025-2026	1194/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	2.251.233.000				0	110.000.000	110.000.000	Dự án hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn
	Đường BTXM vào khu dân cư vườn Duyên - Vạn Khánh	Vạn Khánh	2025-2026	1180/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	960.097.000				0	40.100.000	40.100.000	Dự án hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn
	Hệ thống thoát nước khu dân cư Thôn 2	Thôn 2	2025-2026	1190/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	528.384.000				0	218.811.000	218.811.000	Dự án hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn

Ghi chú:

(*) Đối với phần giám kế hoạch vốn (-) căn cứ theo Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh

[Chữ ký]